

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
 PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
 QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDC
 TÊN HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP LUẬN
 M? H Ọ C PHẦN : PHI - 100

HỌC KỲ 1
 TÍN CHỈ 2
 LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	BẢ I 2	BẢ I 3	BẢ I 6	BẢ I 7	BẢ I 9	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				20	10	10	20	20	20				100		
1	152222782	LÊ THẮNG	K17XDC	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
2	152222794	NGUYỄN VĂN LĨNH	K17XDC	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
3	162223383	PHẠM XUÂN HOÀNG	K17XDC	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
4	162223390	HUỶNH THANH HÙNG	K17XDC	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
5	162223411	LÊ HIẾU THÀNH	K17XDC	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
6	162223421	NGUYỄN ANH TUẤN	K17XDC	0	0	0	0	0	0				0.0	Khăng	HP
7	172217185	NGÔ MẬU VIỆT HÙNG	K17XDC	10	9	7	5.5	7	8				7.7	Báỷ pháỷ Báỷ	
8	172227069	TRẦN THÁI HOÀNG	K17XDC	8	6	7	5.5	0	8				5.6	Nằm pháỷ Sầu	
9	172227070	ĐÀO XUÂN PHÚ	K17XDC	6	0	6	5.5	0	7.8				4.5	Bấỷ pháỷ Nằm	
10	172227071	NGUYỄN QUANG TẤN PHÁT	K17XDC	10	5	7.5	5	9	7.8				7.6	Báỷ pháỷ Sầu	
11	172227072	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	K17XDC	10	5	7	5.5	7	8				7.3	Báỷ pháỷ Ba	
12	172227073	NGUYỄN VĂN TRỌNG	K17XDC	6	0	7	5	8	0				4.5	Bấỷ pháỷ Nằm	
13	172227074	NGUYỄN CAO CUÔNG	K17XDC	10	6	5	5.5	8	8				7.4	Báỷ pháỷ Bấỷ	
14	172227075	NGUYỄN TẮT SƠN	K17XDC	10	6	6	6.5	8	8				7.7	Báỷ pháỷ Báỷ	
15	172227076	LÊ MINH TRÍ	K17XDC	8	5	7	5.5	0	8				5.5	Nằm pháỷ Nằm	
16	172227077	V? TR ẦN THANH TUẤN	K17XDC	10	5	6.5	5.5	8	8				7.5	Báỷ pháỷ Nằm	
17	172227078	HOÀNG MINH TRÚ	K17XDC	4	0	7	5.5	0	0				2.6	Hai pháỷ Sầu	
18	172227079	VŨ TRÍ TUỆ	K17XDC	8	0	5	5.5	7	8				6.2	Sầu pháỷ Hai	
19	172227080	PHẠM THANH THẢO	K17XDC	10	6	7	5.5	8	8				7.6	Báỷ pháỷ Sầu	
20	172227081	TRỊNH THANH TÙNG	K17XDC	4	5	0	0	5	0				2.3	Hai pháỷ Ba	
21	172227082	TRẦN HỮU THANH	K17XDC	8	6	0	5.5	7	8				6.3	Sầu pháỷ Ba	
22	172227083	TRƯƠNG VĂN HÙNG	K17XDC	10	6	6.5	6.5	8	8				7.8	Báỷ pháỷ Tằm	
23	172227084	TRẦN MINH NHẬT	K17XDC	8	0	7.5	5	8	7.8				6.5	Sầu pháỷ Nằm	
24	172227085	TRẦN KIM ĐẠT	K17XDC	10	5	8	5.5	7	7.8				7.4	Báỷ pháỷ Bấỷ	
25	172227086	LÊ THANH LÂM	K17XDC	10	5	7.5	5.5	7	8				7.4	Báỷ pháỷ Bấỷ	
26	172227087	TRỊNH NGỌC TÀI	K17XDC	10	5	6	5.5	8	8				7.4	Báỷ pháỷ Bấỷ	
27	172227088	V? ANH KHOA	K17XDC	10	6	7	5.5	8	8				7.6	Báỷ pháỷ Sầu	
28	172227089	NGUYỄN KHẮC HIỀN ĐỨC	K17XDC	10	5	6.5	5.5	7	8				7.3	Báỷ pháỷ Ba	
29	172227090	PHẠM VĂN NGHĨA	K17XDC	10	9	7	6.5	8	8				8.1	Tằm pháỷ Mắỷ	
30	172227091	LÊ THANH TÚ	K17XDC	10	5	7.5	5.5	8	8				7.6	Báỷ pháỷ Sầu	
31	172227092	ĐỖ VĂN LĨNH	K17XDC	8	9	7	5.5	0	8				5.9	Nằm pháỷ Chên	
32	172227093	NGUYỄN BẢO TRUNG	K17XDC	10	6	6	5	7	8				7.2	Báỷ pháỷ Hai	
33	172227094	NGUYỄN VĂN HANH	K17XDC	10	6	7	5.5	8	8				7.6	Báỷ pháỷ Sầu	
34	172227095	PHẠM VĂN NGÂN	K17XDC	10	5	8	6.5	8	7.8				7.8	Báỷ pháỷ Tằm	
35	172227096	TRƯƠNG LÊ B?NH	K17XDC	4	0	4	5	0	0				2.2	Hai pháỷ Hai	
36	172227097	PHẠM XUÂN NAM	K17XDC	10	5	7	6.5	7	8				7.5	Báỷ pháỷ Nằm	
37	172227098	HOÀNG THANH B?NH	K17XDC	8	0	7	5	7	7.8				6.3	Sầu pháỷ Ba	
38	172227099	NGUYỄN ĐỨC VŨ	K17XDC	8	0	7.5	5	7	7.8				6.3	Sầu pháỷ Ba	
39	172227100	LÊ QUANG ĐẠT	K17XDC	10	9	7	5	7	8				7.6	Báỷ pháỷ Sầu	
40	172227101	LÊ PHƯỚC CHUNG	K17XDC	8	5	6	5.5	0	8				5.4	Nằm pháỷ Bấỷ	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 7	BÀI 9	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20	10	10	20	20	20				100		
41	172227103	TRẦN ĐĂNG	HOÀNG	K17XDC	8	6	7	5.5	7	0				5.4	Nằm pháy Bấu	
42	172227104	NGUYỄN TRƯỜNG	VIỆT	K17XDC	8	0	8	5.5	8	8				6.7	Sầu pháy Báy	
43	172227105	PHAN QUỐC	ĐẠI	K17XDC	8	0	6	6.5	8	8				6.7	Sầu pháy Báy	
44	172227106	NGUYỄN XUÂN	NAM	K17XDC	10	5	7	5.5	7	8				7.3	Báy pháy Ba	
45	172227107	V? KH ẮC	NGHĨA	K17XDC	10	6	5.5	7	7	7.8				7.5	Báy pháy Nằm	
46	172227108	TRẦN HỮU	THẠCH	K17XDC	4	6	7	0	0	0				2.1	Hai pháy Mất	
47	172227109	NGUYỄN THỊ	HẢI	K17XDC	10	6	7	5.5	7	7.8				7.4	Báy pháy Bấu	
48	172227110	PHAN MẠNH	THẮNG	K17XDC	10	6	6	6.5	7	8				7.5	Báy pháy Nằm	
49	172227111	PHẠM HẢI	TRƯỜNG	K17XDC	10	9	6.5	5.5	6	8				7.5	Báy pháy Nằm	
50	172227112	LÊ DUY	KHIÊM	K17XDC	10	9	7.5	5.5	8	8				8.0	Tam	
51	172227113	LÊ DUY	THỨC	K17XDC	10	6	7.5	5.5	8	8				7.7	Báy pháy Báy	
52	172227114	NGUYỄN TRUNG	MỸ	K17XDC	10	5	7.5	5.5	7	8				7.4	Báy pháy Bấu	
53	172227115	ĐINH QUỐC	CƯỜNG	K17XDC	0	0	0	0	0	0				0.0	Kháng	
54	172227116	NGUYỄN THANH	B?NH	K17XDC	10	6	7	6.5	7	8				7.6	Báy pháy Sầu	
55	172227117	HỒ SỸ	LUÂN	K17XDC	8	0	7	6.5	8	8				6.8	Sầu pháy Tam	
56	172227118	TRẦN ĐĂNG	KIÊN	K17XDC	10	5	6	5.5	7	7.8				7.2	Báy pháy Hai	
57	172227119	PHẠM PHI	HÙNG	K17XDC	10	9	6.5	5.5	8	8				7.9	Báy pháy Chèn	
58	172227120	NGUYỄN VĂN	LUYỄN	K17XDC	10	6	7	6.5	8	8				7.8	Báy pháy Tam	
59	172227121	HÀ	ĐỨC	K17XDC	10	6	8	6	9	7.8				8.0	Tam	
60	172227122	NGÔ ĐỨC	AN	K17XDC	10	6	6	6	4	8				6.8	Sầu pháy Tam	
61	172227123	LÊ HOÀNG	HÀ	K17XDC	8	0	7.5	5.5	7	8				6.5	Sầu pháy Nằm	
1	142221343	HỒ DIỄN	HUY	K14XDC	8	5	6	6	8	0				5.5	Nằm pháy Nằm	42822
2	122210316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD1	6	6	0	0	9	7.5				5.1	Nằm pháy Mất	50222
3	152210078	PHẠM THỂ	VĨNH	D15XDD1	8	0	5	6	9	7				6.5	Sầu pháy Nằm	46013
4	152210208	BÙI VĂN	ĐỨC	T15XDD2	BỔ SUNG CHỨNG TỪ HỌC GHÉP											
5	101040223	NGUYỄN DUY	HUYỀNH	K15XDC												

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	53	83%	
2	Số sinh viên nợ	11	17%	
TỔNG CỘNG :		64	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú

2/2